

Hưởng lợi trực tiếp từ dòng vốn FDI dịch chuyển từ Trung Quốc

Khuyến nghị **OUTPERFORM**

Giá kỳ vọng (VNĐ/CP) **38.016**

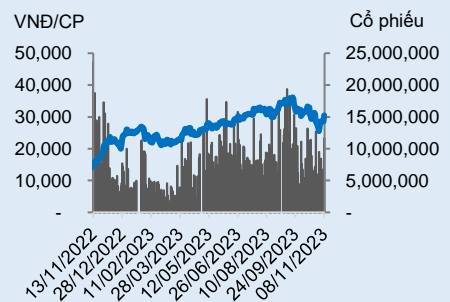
Giá thị trường (08/11/2023) 30.450

Lợi nhuận kỳ vọng 25%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	13.950-36.150
Vốn hóa	23.374 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	767.604.759
KLGD bình quân 10 ngày	8.034.255
% sở hữu nước ngoài	21,26%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	N/a
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	N/a
Beta	1,75

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
KBC	23,3%	-6,0%	-6,6%	13,4%
VNIndex	6,7%	-3,3%	-9,8%	4,5%

Tiềm năng ngành Khu công nghiệp (KCN) duy trì ổn định nhờ nguồn vốn FDI dịch chuyển từ Trung Quốc

Các vấn đề về địa chính trị ảnh hưởng nhiều tới đến sự vận động của dòng vốn FDI toàn cầu. Việc dịch chuyển dòng vốn từ Trung Quốc bắt đầu từ những quyết định mang tính chiến lược nhằm phòng ngừa rủi ro chính trị hiện hữu đang ngày càng gia tăng giữa Trung Quốc và các nước phương Tây. Phần lớn dòng vốn FDI từ Trung Quốc dịch chuyển vào ngành công nghiệp điện tử, CNTT và truyền thông và các ngành công nghệ cao.

Các dự án mở rộng KCN và xin cấp phép mới hỗ trợ cấu chuyện dài hạn

KBC rất tích cực trong việc đi phát triển thêm quỹ đất, nhiều dự án mới như CCN Phước Vĩnh Đông 1,2,4 với 149ha (Long An), Tân Tập 654ha và Lộc Giang 466ha (Long An), Kim Động Ân Thi 375ha (Hưng Yên), Bình Giang 860 (Hải Dương) sẽ là các dự án gối đầu, động lực tăng trưởng dài hạn cho KBC.

Tích cực giải quyết thủ tục pháp lý tại KĐT Phúc Ninh và KĐT Tràng Cát, tạo động lực phát triển dài hạn; ngắn hạn áp lực nhu cầu vốn gia tăng

KĐT Phúc Ninh: Tổng diện tích 45ha, KBC vẫn đang vướng phần tiền sử dụng đất của 22ha còn lại. Dự kiến trong quý 4, UBND tỉnh Bắc Ninh sẽ có quyết định về số tiền sử dụng đất KBC cần nộp bổ sung; ước tính khoảng 3.000 tỷ đồng.

KĐT Tràng Cát: Dự án đang trong quá trình điều chỉnh quy hoạch 1/500 và tổng diện tích thương phẩm của cả dự án sẽ tăng thêm khoảng 100ha (như quy hoạch điều chỉnh tăng diện tích lên 800ha từ 585ha). KBC cho biết có kế hoạch sẽ bán buôn 50ha tại Tràng Cát trong 2024, sau khi được phê duyệt quy hoạch điều chỉnh, để tất toán một số khoản vay cho KĐT Tràng Cát. Giá bán dự kiến khoảng 15 triệu đồng/m². Tuy nhiên, việc xin điều chỉnh lại quy hoạch của dự án thường sẽ kéo dài và không nằm trong sự chủ động của công ty, BVSC cho rằng doanh thu Tràng Cát sẽ có thể được ghi nhận vào 2025.

Khuyến nghị và định giá

Chúng tôi nhận thấy tiềm năng trung và dài hạn của KBC đến từ quỹ đất lớn còn lại từ các khu công nghiệp và các khu đô thị vẫn còn rất nhiều dư địa và với việc hưởng lợi từ dòng vốn FDI dịch chuyển từ Trung Quốc cũng như tích cực giải quyết thủ tục pháp lý tại KĐT Phúc Ninh và KĐT Tràng Cát. BVSC khuyến nghị **OUTPERFORM** với mức giá hợp lý cho năm 2024 là **38.016 đồng/cp**; tương đương +25% so với giá đóng cửa ngày 08/11/2023.

Giá mục tiêu có sự thay đổi so với báo cáo gần nhất là 39.000 đồng/cp là do:

- Điều chỉnh hiệu quả dự án KĐT Phúc Ninh do chi phí phát sinh thêm;
- Chuyển ghi nhận doanh thu từ dự án Tràng Cát từ 2024 sang 2025.

Rủi ro:

- Tiền sử dụng đất nộp thêm cho KĐT Tràng Cát và Phúc Ninh sẽ gia tăng áp lực tài chính.
- Sự kéo dài pháp lý dẫn đến ghi nhận Tràng Cát và Phúc Ninh trì hoãn sang 2026 sẽ làm lợi nhuận 2025 ở mức rất thấp.
- Quỹ đất KCN sẵn sàng cho thuê tiếp tục giảm trong 2025, phụ thuộc nhiều vào tiến độ GPMB cũng như xin mở rộng các KCN.

Chuyên viên phân tích

Trần Phương Thảo

(84 24) 3928.8080 ext 207

thaotp@bvsc.com.vn

Cập nhật KQKD Q3.2023

KBC công bố KQKD Quý 3.2023 với doanh thu và LNST lần lượt là 247 (+22% yoy) và 19 tỷ đồng (-99% yoy). Trong kỳ, KBC không ghi nhận doanh thu cho thuê đất KCN do chưa kịp bàn giao đất cho khách hàng. KBC cho biết đã ký hợp đồng cho thuê đất với tổng diện tích 50ha với tổng giá trị hợp đồng là 1.700 tỷ, dự kiến có thể bàn giao trong quý 4.2023. LNST giảm mạnh là do trong quý 3.2022, KBC có ghi nhận khoản đánh giá lại khoản đầu tư vào công ty liên kết tại CTCP Đầu tư Sài Gòn-Đà Nẵng.

Trong 1H2023, KBC đã mua lại trái phiếu trước hạn với tổng giá trị 2.400 tỷ đồng, nhờ hoạt động này vay ngắn hạn của KBC tại 30/9/2023 đã giảm từ 3.951 tỷ đồng còn 571 tỷ đồng so với cuối năm 2022. Vay dài hạn giảm 391 tỷ đồng so với năm trước đạt 3.297 tỷ đồng. Tổng tài sản KBC giảm 3% về 33.747 tỷ đồng chủ yếu là hàng tồn kho, khoản phải thu ngắn hạn và đầu tư tài chính dài hạn. Ngoài ra, khoản tiền và tương đương tiền đạt 911 tỷ đồng và phải thu ngắn hạn của khách hàng đạt 615 tỷ đồng; dòng tiền đã được cải thiện, nhưng vẫn ở mức -772 tỷ đồng. Do vậy, khoản tiền sử dụng đất dự nộp cho KĐT Trảng Cát và Phúc Ninh sẽ gia tăng áp lực tài chính với KBC.

Hoạt động cho thuê KCN của KBC nhiều điểm sáng đến từ NDT Trung Quốc

Với các KCN lớn như Nam Sơn Hạp Lĩnh, Quang Châu MR, Trảng Duệ 3, đây là ưu thế của KBC trong việc đón nhận dòng vốn này. Trong 9 tháng đầu năm, KBC đã ký hai hợp đồng lớn với Goertek và Fullian tại KCN Quang Châu MR và KCN NSHL đem lại dòng tiền dồi dào cho công ty. Năm 2023, KBC đặt kế hoạch cho thuê 250ha đất KCN. Trong đó, 1H.2023, KBC đã ký tổng cộng 185 ha (bao gồm: 77ha tại Quang Châu, 93ha tại NSHL, 15ha tại Tân Phú Trung); quý 3.2023, KBC cũng đã thực hiện ký kết hợp đồng thêm 50ha tại các KCN NSHL (10ha), Quang Châu MR (22ha) và Tân Phú Trung (18,2ha); dự kiến các hợp đồng này sẽ được ghi nhận vào KQKD trong Quý 4.2023. Về ghi nhận, KBC đã bàn giao và ghi nhận 128ha đất KCN (một phần là các hợp đồng đã ký và trả tiền vào cuối 2022) trong 9 tháng đầu năm. Tổng hợp quỹ đất còn lại có thể kinh doanh như sau:

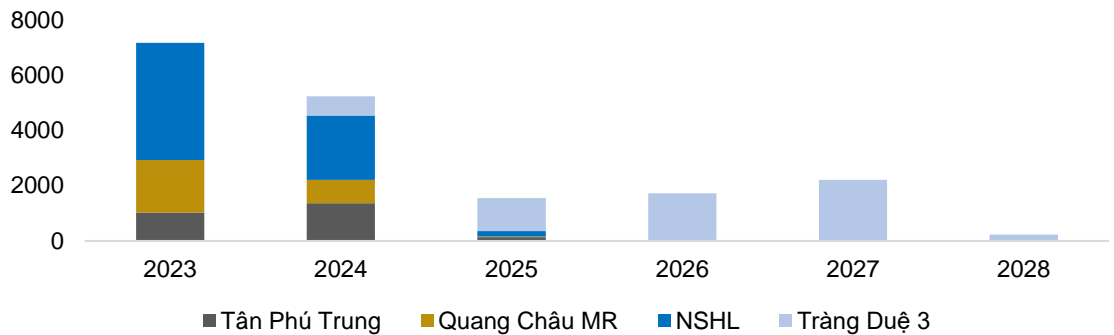
KCN (Đvt: ha)	Sở hữu	Vị trí	Quy mô	Đất thương phẩm	Tỷ lệ đền bù	Diện tích còn lại (*)	Tình trạng
Tân Phú Trung	72,4%	TP.HCM	542	314	91%	47	15ha trong 6 tháng đầu năm, 18,2ha ký trong quý 3.2023.
Quang Châu MR	72,4%	Bắc Giang	90	79	65%	-	77ha đã ký với Fullian - Ingrasys (Singapore) Pte.Ltd. - 93ha đã ký (trong đó có 62,7ha với Goertek).
Nam Sơn Hạp Lĩnh	100,0%	Bắc Ninh	300	204	64%	66	- 50ha đang trong quá trình đàm phán với khách hàng Trung Quốc.
Trảng Duệ 3	86,5%	Hải Phòng	687	470	29%	137	Đang tiến hành xin 1/2000, sau đó sẽ xin chủ trương đầu tư, dự kiến nhận được chấp thuận vào cuối 2023 hoặc đầu 2024.

(*) trừ đi diện tích đã ký trong 9T.2023; chỉ tính phần đã hoàn thành GPMB

Nguồn: KBC, BVSC ước tính

KCN Trảng Duệ 3 của KBC tại Hải Phòng đang xin điều chỉnh lại quy hoạch 1/2000 để xin tăng thêm phần diện tích toàn khu từ 487ha lên 687ha (thêm 200ha). Và tiếp sau đó sẽ xin chủ trương đầu tư, dự kiến sẽ nhận được chấp thuận vào cuối 2023 hoặc đầu 2024. Doanh nghiệp sẽ đưa Trảng Duệ 3 vào kinh doanh trong 2024 và sẽ ghi nhận doanh thu ngay trong 2024.

Giá trị hợp đồng từ các KCN
(Đvt: tỷ đồng)



Nguồn: BVSC ước tính

Các dự án mở rộng KCN và xin cấp phép mới hỗ trợ câu chuyện dài hạn

KBC rất tích cực trong việc đi phát triển thêm quỹ đất, nhiều dự án mới như CCN Phước Vĩnh Đông 1,2,4 (Long An); Tân Tập và Lộc Giang (Long An), Kim Động Ân Thi (Hưng Yên), Bình Giang (Hải Dương) sẽ là các dự án gối đầu, động lực tăng trưởng dài hạn cho KBC.

Tên KCN	Tỷ lệ sở hữu	Vị trí	Diện tích quy hoạch (ha)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tình trạng pháp lý
Tân Tập	56,8%	Long An	654	10.000	Chấp thuận chủ trương 3.2022
Lộc Giang	72,4%	Long An	466	5.200	Chấp thuận chủ trương 4.2022
Phước Vĩnh Đông 1, 2, 4	88,1%	Long An	149	NA	Chấp thuận 1/500; Đang thực hiện quá trình đền bù, GPMB.
Nam Tân Tập	21,5% (*)	Long An	245	NA	Chấp thuận chủ trương: 8.2021; Phê duyệt phương án bồi thường với số tiền 2.112 tỷ đồng vào 12.2022. Đến hết 9.2023, dự án đã bồi thường được 55,84% về diện tích.
Bình Giang	NA	Hải Dương	860	NA	Chấp thuận chủ trương GD1: 495ha; GD2: 365ha
Kim Động Ân Thi	93,7%	Hưng Yên	375	NA	Chấp thuận chủ trương. Đang trong quá trình thực hiện xin chấp thuận phương án bồi thường.

(*) Chủ đầu tư là Công ty TNHH Saigontel Long An; trong đó CTCP Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn (SaigonTel) góp vốn 337,5 tỷ đồng, tương đương 75% vốn điều lệ; 112,5 tỷ đồng còn lại (tương đương 25%) do CTCP Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng nắm giữ. KBC nắm giữ 86,54% Sài Gòn – Hải Phòng.

Nguồn: KBC, BVSC ước tính

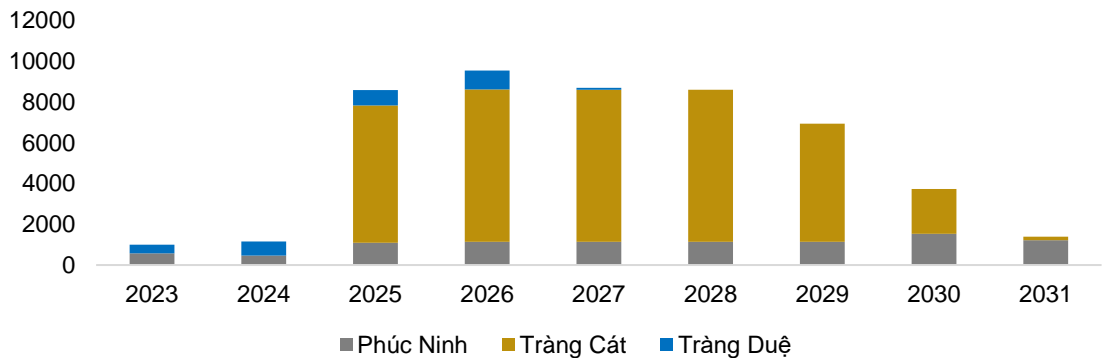
Tích cực giải quyết thủ tục pháp lý tại KĐT Phúc Ninh và KĐT Tràng Cát, tạo động lực phát triển dài hạn; ngắn hạn áp lực nhu cầu vốn gia tăng

KĐT Phúc Ninh: Tổng diện tích 45ha, KBC vẫn đang vướng phần tiền sử dụng đất của 22ha còn lại. Dự kiến trong quý 4, UBND tỉnh Bắc Ninh sẽ có quyết định về số tiền sử dụng đất KBC cần nộp bổ sung; ước tính khoảng 3.000 tỷ đồng. Tại Phúc Ninh, KBC có một phần đất đã bán là 8ha, đã thu tiền khoảng 30%, sau khi xác định được tiền sử dụng đất, KBC sẽ tiến hành bàn giao và ghi nhận doanh thu từ phần diện tích này.

KĐT Tràng Cát: Dự án đang trong quá trình điều chỉnh quy hoạch 1/500 và tổng diện tích thương phẩm của cả dự án sẽ tăng thêm khoảng 100ha (như quy hoạch điều chỉnh tăng diện tích lên 800ha từ 585ha). Do việc điều chỉnh quy hoạch này, nên KBC sẽ phải thanh toán thêm khoảng 4.000 tỷ tiền sử dụng đất (ước tính), dự kiến sẽ phải nộp trong quý 4.2023. KBC có kế hoạch sẽ bán buôn 50ha tại Tràng Cát trong 2024, sau khi được phê duyệt quy hoạch điều chỉnh, để tất toán một số khoản vay cho KĐT Tràng Cát. Giá bán dự kiến khoảng 15 triệu đồng/m².

Tuy nhiên, việc xin điều chỉnh lại quy hoạch của dự án thường sẽ kéo dài và không nằm trong sự chủ động của công ty. BVSC dự báo KĐT Tràng Cát có thể được mở bán vào 2025 và sẽ bắt đầu ghi nhận vào KQKD vào 2025.

Giá trị hợp đồng từ các KĐT
(Đvt: tỷ đồng)



Nguồn: BVSC ước tính

Dự phóng LNST năm 2023 và 2024

LNST cả năm 2023 dự báo hoàn thành 77% kế hoạch đề ra. Năm 2024, kịch bản dự án KĐT Tràng Cát chưa kịp ghi nhận, LNST thuộc công ty mẹ nhiều khả năng sẽ hạ nhiệt do: i) các quỹ đất KCN hiện hữu không còn nhiều; và ii) các dự án mới phần lớn giai đoạn triển khai pháp lý. Chi tiết dự báo như sau:

Đvt: tỷ đồng	2022	2023F	yoy	2024F	yoy	Ghi chú
Doanh thu	950	7.182	656%	6.913	-3,7%	- Doanh thu 2024 giảm do doanh thu từ mảng KCN kém hơn so với 2023. Doanh thu trong 2024 thiếu vắng đóng góp từ KCN Quang Châu MR do KCN đã lấp đầy.
- KCN	657	6.033	818%	5.166	-14,4%	- Doanh thu KCN 2023 ghi nhận chủ yếu tại KCN Nam Sơn Hạ Lĩnh, Quang Châu và Tân Phú Trung. - KCN Trảng Duệ bắt đầu đóng góp doanh thu trong 2024.
- BĐS	353	803	128%	1.451	80,5%	- 2023 và 2024 chủ yếu ghi nhận doanh thu từ KĐT Phúc Ninh và KĐT Trảng Duệ. BVSC dự phóng KĐT Trảng Cát dự kiến sẽ chưa thể đóng góp doanh thu trong 2024.
- Khác	337	345	2%	296	-14,4%	- Doanh thu xử lý nước thải và các doanh thu khác.
Giá vốn hàng bán	685	1.917	180%	2.588	35,0%	
Lợi nhuận gộp	266	5.265	1.881%	4.324	-17,9%	- Tỷ lệ đóng góp doanh thu của mảng KĐT trong 2024 tăng so với 2023, biên LNG của KĐT thấp hơn so với KCN. - KCN Quang Châu MR có biên LNG cao nhất trong các KCN, đóng góp doanh thu tỷ trọng thấp (12%) trong 2024.
- KCN	312	4.740	1.419%	3.585	-24,4%	
- BĐS	200	345	72%	609	76,5%	
- Khác	173	180	4%	130	-27,6%	
LNG biên	28,0%	73,3%		62,6%		
Lãi lỗ khác	-426	-455	7%	-493	8,5%	
LNTT	1.697	3.970	213,6%	3.109	-21,7%	
LNST-MI	1.577	2.769	260,4%	2.180	-21,3%	

Khuyến nghị

Chúng tôi nhận thấy tiềm năng trung và dài hạn của KBC đến từ quỹ đất lớn còn lại từ các khu công nghiệp và các khu đô thị vẫn còn rất nhiều dư địa và với việc hưởng lợi từ dòng vốn FDI dịch chuyển từ Trung Quốc cũng như tích cực giải quyết thủ tục pháp lý tại KĐT Phúc Ninh và KĐT Trảng Cát. BVSC khuyến nghị **OUTPERFORM** với mức giá hợp lý cho năm 2024 là **38.016 đồng/cp**; tương đương +25% so với giá đóng cửa ngày 08/11/2023.

Rủi ro:

- Tiền sử dụng đất nộp thêm cho KĐT Trảng Cát và Phúc Ninh sẽ gia tăng áp lực tài chính.
- Sự kéo dài pháp lý dẫn đến ghi nhận Trảng Cát và Phúc Ninh trì hoãn sang 2026 sẽ làm lợi nhuận 2025 ở mức rất thấp.
- Quỹ đất KCN sẵn sàng cho thuê tiếp tục giảm trong 2025.

Phụ lục

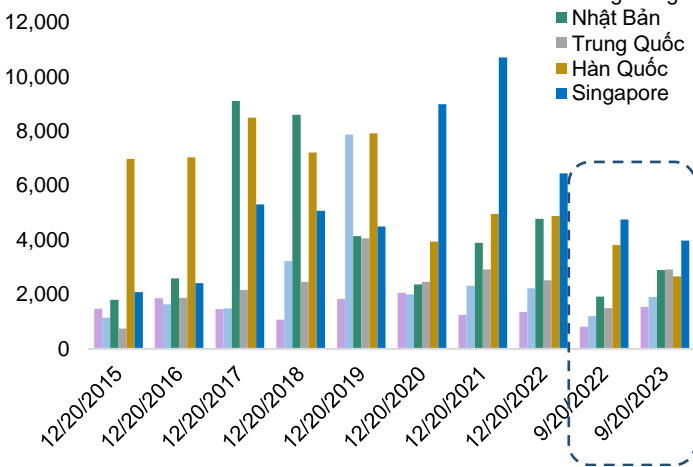
Tiềm năng ngành KCN tiếp tục duy trì nhờ nguồn vốn FDI dịch chuyển từ Trung Quốc

Các vấn đề về địa chính trị ảnh hưởng nhiều tới đến sự vận động của dòng vốn FDI toàn cầu. Việc dịch chuyển dòng vốn từ Trung Quốc bắt đầu từ những quyết định mang tính chiến lược nhằm phòng ngừa rủi ro chính trị hiện hữu, đang ngày càng gia tăng giữa Trung Quốc và các nước phương Tây. Phần lớn dòng vốn FDI từ Trung Quốc dịch chuyển vào ngành công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin và truyền thông và các ngành công nghệ cao.

9 tháng đầu năm 2023, tổng vốn đăng ký cấp mới vào Việt Nam đạt 10,2 tỷ USD (+44% yoy), vốn thực hiện đạt 15,9 tỷ USD (+3,2% yoy). Trong đó, số vốn đăng ký từ Trung Quốc tăng lên 2,9 tỷ USD (+93% yoy), giữ vị trí thứ 2 (chiếm 14,5% tỷ trọng) trong các đối tác lớn đầu tư vào Việt Nam, sau Singapore. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất (85%) với 8,7 tỷ USD vốn đăng ký cấp mới (+78% yoy).

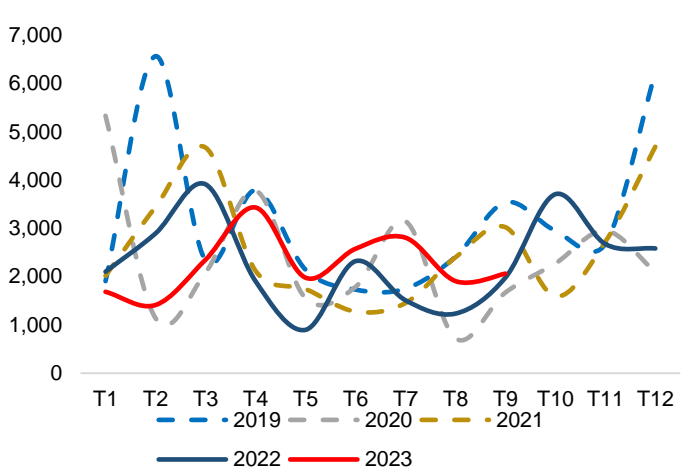
Các đối tác FDI lớn của Việt Nam

Đvt: triệu USD

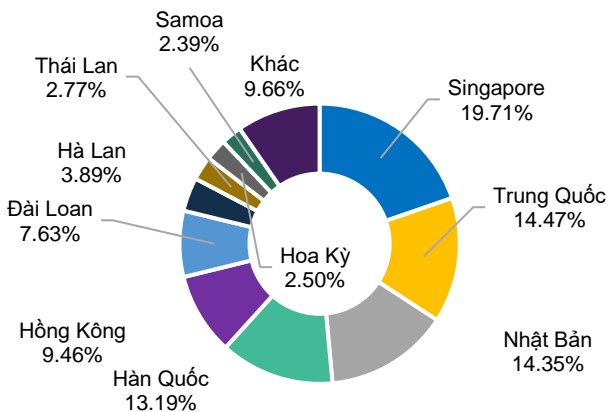


Tổng vốn FDI đăng ký

Đvt: triệu USD

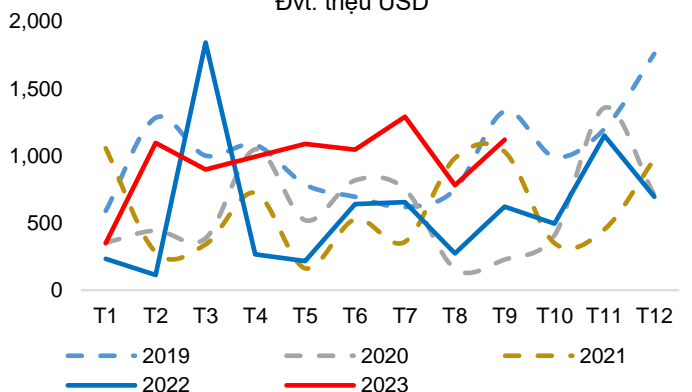


Tỷ trọng đầu tư FDI theo đối tác



Vốn FDI đăng ký cấp mới vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

Đvt: triệu USD

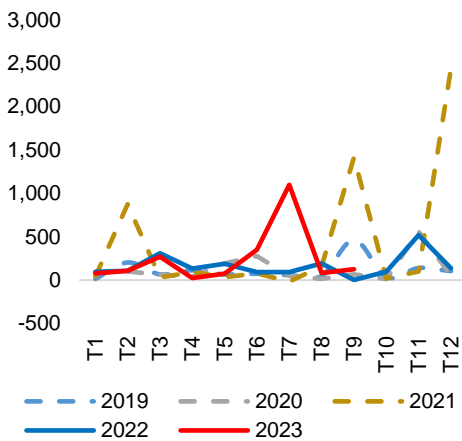


Nguồn: MPI, BVSC tổng hợp

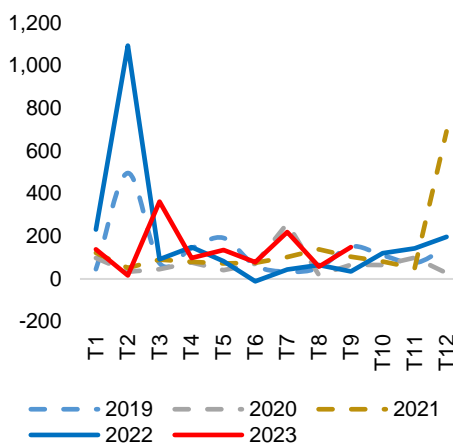
Việt Nam, đặc biệt là phía Bắc có nhiều tuyến giao thông thuận tiện giữa hai nước nên việc vận chuyển hàng hóa, NVL phục vụ sản xuất dễ dàng và tiết kiệm chi phí. Trong đó, Bắc Ninh, Bắc Giang và Hải Phòng vẫn là các tỉnh được lựa chọn ưu tiên đầu tư nhiều nhất khi có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông phát triển và có giá thuê đất KCN cạnh tranh hơn phía Nam.

Trong đó, Hải Phòng đứng thứ 2 cả nước sau Hà Nội, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ước đạt trên 2,2 tỷ USD chiếm 22% vốn của cả nước, đây cũng là thành phố giữ tốc độ tăng trưởng hai chữ số bền bỉ trong nhiều năm. Bắc Giang và Bắc Ninh lần lượt đạt 1,8 tỷ USD (17% vốn cả nước) và 1,3 tỷ USD (12% vốn cả nước).

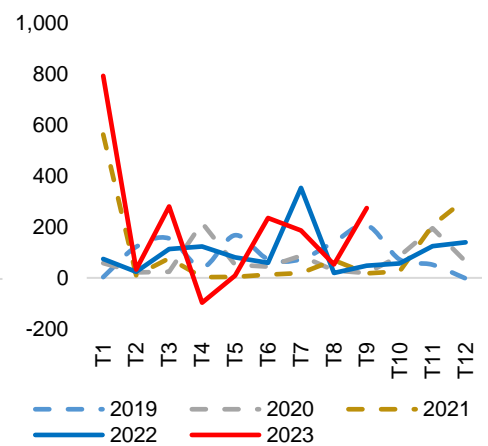
Hải Phòng
(Triệu USD)



Bắc Ninh
(Triệu USD)



Bắc Giang
(Triệu USD)



Nguồn: MPI, BVSC tổng hợp

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022
Doanh thu thuần	3.210	2.151	4.246	950
Giá vốn	(1.363)	(1.462)	(1.779)	(685)
Lợi nhuận gộp	1.847	689	2.467	266
Doanh thu tài chính	80	314	170	340
Chi phí tài chính	(223)	(230)	(541)	(595)
Lợi nhuận sau thuế	918	224	1.095	1.526

Bảng cân đối kế toán				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022
Tiền & khoản tương đương tiền	652	1.050	2.562	1.683
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.354	1.385	1.928	958
Hàng tồn kho	7.548	11.534	11.515	12.330
Tài sản cố định hữu hình	254	256	248	365
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	861	661	2.298	4.697
Tổng tài sản	16.433	23.786	31.002	34.907
Nợ ngắn hạn	4.067	6.962	6.511	10.684
Nợ dài hạn	1.984	6.171	7.922	6.377
Vốn chủ sở hữu	10.381	10.653	16.569	17.846
Tổng nguồn vốn	16.433	23.786	31.002	34.907

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	28,9%	-33,0%	97,4%	-77,6%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	23,1%	-75,6%	388,7%	39,4%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên	57,5%	32,0%	58,1%	28,0%
Lợi nhuận thuần biên	28,6%	10,4%	25,8%	160,6%
ROA	5,5%	1,1%	4,0%	4,6%
ROE	9,1%	2,1%	8,0%	8,9%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Tổng nợ/Tổng tài sản	36,8%	55,2%	46,6%	48,9%
Tổng nợ/Tổng vốn chủ sở hữu	58,3%	123,3%	87,1%	95,6%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	1.931	471	1.902	1.988
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	21.822	22.394	28.780	23.248

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Trần Phương Thảo** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống khuyến nghị của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
OUTPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%
NEUTRAL	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%
UNDERPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối
dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối
luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối
ngocnch@bvsc.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không, Tài chính, Dầu khí
khanhdl@bvsc.com.vn

Lê Thanh Hòa

Ngân hàng, Tiện ích công cộng
hoalt@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật
bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo

Bất động sản, Vật liệu xây dựng
thaotp@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng, CNTT
phuts@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô
huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Tiện ích công cộng
anhnhm@bvsc.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Bán lẻ, Vật liệu cơ bản
manhtd@bvsc.com.vn

Nguyễn Hồng Hoa

Chiến lược thị trường
hoanh@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng

Thép, Xây dựng, VLXD
hoangnd@bvsc.com.vn

Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm

Cảng, Vận tải biển, Ngân hàng
tramnhb@bvsc.com.vn

Lê Hoàng Phương

Chứng Khoán
phuonglh@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương

Tiện ích công cộng, Cao su tự nhiên, VLXD
duongtt@bvsc.com.vn

Tôn Nữ Nhật Minh

Dược phẩm, Hóa chất cơ bản
minhtnn@bvsc.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888